

Số: 302/2021/QĐST -HNGĐ

Đ L, ngày 16 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 475/2021/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Mai Tuấn N, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Số 73/19, đường P, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L.

*Bị đơn:* Bà Thái Cẩm T, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Số 73/19, đường P, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Mai Tuấn N và bà Thái Cẩm T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Tuấn N và bà Thái Cẩm T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông N và bà T xác định vợ chồng có 01 con chung là Mai Quốc H, sinh ngày 23/12/1996. Con chung đã trưởng thành, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự xác định sẽ tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*Về án phí:* Ông Mai Tuấn N thỏa thuận chịu án 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0001131 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Hoàn trả cho ông N 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh L;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND Phường K, thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Trần Thị Lan**